

Bản án số: 323/2022/LĐ-PT

Ngày: 22-6-2022

V/v tranh chấp đơn phương chấm  
dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Kim Anh

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Thoa

Ông Nguyễn Ngọc Tài

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lưu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLPT-LĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 860/2022/QĐ – PT ngày 15/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3504/2022/QĐPT ngày 06/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 4729/2022/QĐPT ngày 26/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 6134/2022/QĐPT ngày 26/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6757/2022/QĐPT ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 269/12C/17 đường BH, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: **Công ty ĐS**

Trụ sở: Đường số 04, khu công nghiệp GD, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D, sinh năm 1970. Chức danh: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông K, sinh năm 1971.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 02/6/2022 của Công ty ĐS)

- Người kháng cáo: Công ty ĐS

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện nộp ngày 31/8/2020, đơn bổ sung, thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 20/01/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:*

Từ ngày 24/6/2019, nguyên đơn nhận việc và bắt đầu làm việc cho Công ty ĐS tại Văn phòng kinh doanh Hồ Chí Minh (gọi tắt là Công ty) địa chỉ: Số 24/11 đường VO, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh với chức danh Giám đốc kinh doanh. Do nguyên đơn đã có thâm niên và kinh nghiệm từng đảm trách vị trí này nên hai bên thỏa thuận bằng lời nói để nguyên đơn về làm việc chính thức, không qua quá trình thử việc với mức lương 50,000,000đồng/tháng (lương gross).

Tại thời điểm nhận việc, Công ty có báo là sẽ soạn, trình ký và chuyển Hợp đồng lao động. Nhưng qua tuần thứ hai công ty mới đưa hợp đồng để đọc, ký trước và chuyển về trụ sở chính Công ty Đồng Nai ký sau theo đúng yêu cầu. Khi chưa nhận lại được Hợp đồng lao động, ông cũng có yêu cầu Văn phòng Công ty – Trụ sở chính Đồng Nai trình ký và gửi Hợp đồng lao động nhưng Công ty báo chưa trình ký được do Tổng Giám đốc đi công tác nước ngoài dài ngày. Sau đó khi về nước lại chịu tang cha tại quê nhà Vĩnh Phúc.

Trong quá trình làm việc, tháng 6 và tháng 7/2019, Công ty trả lương cho ông đầy đủ, đúng thỏa thuận theo Hợp đồng lao động. Nguyên đơn không vi phạm kỷ luật lao động và không bị Công ty xử lý kỷ luật. Tuy nhiên, đến ngày 31/8/2019 Công ty bất ngờ đơn phương ra Quyết định số 01/08-QĐ cho nguyên đơn thôi việc và yêu cầu bàn giao công việc trong ngày. Theo yêu cầu của Công ty, ông đã tiến hành bàn giao công việc và các trang thiết bị phục vụ công việc như máy tính, điện thoại,... và bắt đầu nghỉ việc từ ngày 01/9/2019 nên ông vẫn chưa nhận Hợp đồng lao động. Đối với các văn bản Quyết định tuyển dụng ngày 20/6/2019, Thông báo kết quả thử việc ngày 22/8/2019, Quyết định hủy bỏ thỏa thuận thử việc (không có ngày tháng năm) ông không biết và không nhận như

Công ty đã trình bày, cũng không có việc Công ty đàm phán tiền lương chỉ nhằm vào ngày 09/8/2019 và việc ông không chấp nhận bàn giao theo yêu cầu của Công ty bởi vì việc bàn giao đã được thực hiện và hai bên đã ký vào biên bản bàn giao vào ngày 31/8/2019.

Tuy đã nghỉ việc nhưng đến nay Công ty vẫn chưa thanh toán cho ông lương tháng 8/2019. Do ông thấy việc chưa thanh toán lương và ban hành Quyết định cho thôi việc của Công ty là vi phạm pháp luật về lao động, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động nên ngày 25/10/2019 ông có gửi đơn khiếu nại đến UBND Phường H, quận BT. Đến ngày 29/11/2019, ông tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận BT nhưng Công ty không giải quyết. Nay ông khởi kiện yêu cầu Công ty ĐS thanh toán cho ông những khoản tiền sau:

- Yêu cầu Công ty Công ty ĐS thanh toán cho nguyên đơn lương tháng 8/2019 với số tiền 50,000,000đồng, đồng thời thanh toán lãi suất do chậm thanh toán theo đúng qui định của pháp luật;

- Yêu cầu Công ty Công ty ĐS thanh toán cho nguyên đơn tiền hỗ trợ xăng xe tháng 8/2019 theo chính sách bộ phận kinh doanh đã duyệt với số tiền 1,000,000đồng;

- Yêu cầu Công ty Công ty ĐS bồi thường tiền lương cho nguyên đơn đối với những ngày không được làm việc từ ngày 01/9/2019 đến ngày 23/6/2020 (09 tháng và 23 ngày), với số tiền: 482,692,000đồng;

- Yêu cầu Công ty Công ty ĐS bồi thường cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương do Công ty cho thôi việc trái với quy định của pháp luật với số tiền: 02 tháng x 50,000,000đồng/tháng = 100,000,000đồng;

- Yêu cầu Công ty Công ty ĐS bồi thường cho những ngày không T báo trước (30 ngày) với số tiền 50,000,000đồng;

- Yêu cầu Công ty Công ty ĐS bồi thường cho nguyên đơn tiền BHXH, BHYT, BHTN trong những ngày nguyên đơn không được làm việc với số tiền 65,916,000đồng.

- Yêu cầu Công ty Công ty ĐS đóng BHXH, BHYT, BHTN từ ngày 24/6/2019 đến ngày 31/07/2019 nguyên đơn theo đúng quy định.

Tổng cộng số tiền yêu cầu là 749,608,000đồng

*Tại bản tự khai ngày 15/10/2020, biên bản hòa giải ngày 01/12/2020, 15/12/2020 bị đơn Công ty Công ty ĐS do Ông K là người đại diện theo pháp*

*luật trình bày:*

Thời điểm tháng 6/2019, Công ty có tuyển dụng nguyên đơn vào làm việc ở vị trí Giám đốc kinh doanh, Công ty không ký hợp đồng thử việc mà chỉ giao kết bằng lời nói, thử việc trong thời gian 60 ngày. Thử việc từ ngày 24/6/2019 – 23/8/2019, thử việc hưởng 85% lương theo thỏa thuận. Nhưng trong quá trình chi lương kế toán làm sai nên chỉ đủ 100% cho nguyên đơn thay vì 85%. Sau khi chi lương ngày 09/8/2019, Công ty phát hiện ra sai sót nên có đề nghị phòng kế toán làm việc với nguyên đơn để thu hồi lại số tiền lương đã chi trả nhằm nhưng nguyên đơn không chấp nhận. Công ty đã trao đổi nhiều lần nhưng không thống nhất được ý kiến.

Ngày 22/8/2019, Công ty có thông báo cho nguyên đơn về việc sẽ chấm dứt thử việc và yêu cầu bàn giao các công cụ dụng cụ đã được cấp, đồng thời giải trình các chi phí tạm ứng còn tồn đọng. Do còn vướng chi phí tạm ứng cần giải trình và khối lượng bàn giao nhiều nên nguyên đơn vẫn lên Công ty để bàn giao cho hết việc từ ngày 24/8/2019-31/8/2019, quãng thời gian này theo tinh thần thiện chí Công ty cũng trả thù lao chi phí đi lại, ăn uống cơ bản chứ không phải chi trả lương do phát sinh quan hệ lao động.

Trong thời gian bàn giao công việc từ ngày 24/8/2019 đến ngày 31/8/2019, nguyên đơn kê ra những chi phí không hợp lý nhằm trục lợi cho bản thân và Công ty không chấp nhận.

Cho đến ngày 31/8/2019, nguyên đơn vẫn không chấp nhận bàn giao và chấm dứt thời gian thử việc, nên Công ty ra quyết định nghỉ việc để tạo điều kiện cho nguyên đơn có thể xin làm việc ở nơi khác. Nội dung Quyết định nhằm mục đích kết thúc quá trình bàn giao, do quyết định chưa được rõ ràng nên có thể nguyên đơn hiểu lầm là đang phát sinh quan hệ lao động nhưng sự thật là nếu đồng ý giao kết hợp đồng lao động thì Công ty đã không yêu cầu nguyên đơn bàn giao công việc như thông báo trước đó.

Công ty đã có 03 buổi hòa giải tại Ủy ban nhân dân Phường H, quận BT nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Trong buổi hòa giải lần 3 ngày 11/11/2019, Công ty đã đồng ý thanh toán lương tháng 8/2019 cùng chi phí đi đường 2,000,000 đồng nhưng nguyên đơn vẫn muốn kiện cáo thêm và không đồng ý với ý kiến của Công ty đưa ra.

Trong quá trình nguyên đơn vào làm việc Công ty đã ban hành Quyết định tuyển dụng ngày 20/6/2019, thông báo kết quả thử việc ngày 22/8/2019, Quyết định hủy bỏ thỏa thuận thử việc (không có ngày tháng năm), các văn bản này Công ty đã giao cho nguyên đơn. Công ty không có ký hợp đồng lao động

với thời hạn 01 năm với nguyên đơn. Từ khi nguyên đơn vào Công ty làm việc thì Công ty vẫn chưa đóng các loại bảo hiểm nguyên đơn vì chưa được ký hợp đồng lao động với Công ty (nguyên đơn thử việc không đạt).

Do đó, Công ty không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng ý trả tiền lương tháng 8/2019 là 50,000,000đồng (gross) và chi phí xăng xe 1,000,000đồng, sau khi nguyên đơn đã giải trình được các chi phí tiếp khách với số tiền 7,795,000đồng.

Tại bản án lao động sơ thẩm Số 01/2022/LĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 23, khoản 1 Điều 36, 38, 41, 42, 43 và Điều 186 Bộ luật lao động 2012; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội; Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ; Điều 5 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Nghị định 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông T.
2. Buộc Công ty ĐS phải trả cho Ông T những khoản sau:
  - 2.1 Trả cho Ông T tiền lương tháng 8/2019 là 50,000,000đồng (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 14/01/2022 là 11,474,357đồng (mười một triệu bốn trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng).
  - 2.2 Trả tiền phụ cấp xăng xe tháng 8/2019 là 1,000,000đ (một triệu đồng)
  - 2.3 Trả cho Ông T tiền lương trong những ngày không được làm việc với số tiền là: 482,692,000đồng (bốn trăm tám mươi hai triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng)
  - 2.4. Trả thêm hai tháng tiền lương là: 100,000,000đ (Một trăm triệu đồng)
  - 2.5 Bồi thường cho Ông T do vi phạm thời gian báo trước 30 ngày với số tiền là: 50,000,000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Tổng cộng số tiền Công ty ĐS phải thanh toán cho Ông T là: 695,166,357 đồng (sáu trăm chín mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, ba trăm năm mươi bảy đồng)

Thời gian thanh toán làm một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty ĐS không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nêu trên thì Công ty ĐS còn phải trả cho Ông T khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Công ty ĐS có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho Ông T (đóng luôn cả phần người lao động phải nộp, do Công ty đã trừ tiền nhưng chưa trích nộp theo quy định) từ ngày 24/6/2019 đến ngày 31/7/2019 với mức lương là 29,800,000đ/tháng tại cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền.

Công ty ĐS và Ông T có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho Ông T tháng 8/2019 với mức lương là 29,800,000đồng/ tháng tại cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền.

Công ty ĐS và Ông T có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho Ông T những ngày Ông T không được làm việc từ ngày 01/9/2019 đến ngày 23/6/2020 với mức lương là 29,800,000đồng/ tháng tại cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền.

Công ty ĐS còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ Bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng.

Công ty ĐS phải có trách nhiệm chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho Ông T từ ngày 24/6/2019 đến ngày 23/6/2020 theo quy định của pháp luật lao động.

Thời gian thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Không chấp nhận yêu cầu của Ông T buộc Công ty ĐS phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông từ ngày 24/6/2019 đến ngày 23/6/2020 với mức lương 50,000,000 đồng/tháng.

5. Tuyên bố chấm dứt hợp đồng lao động giữa Ông T và Công ty ĐS kể từ ngày 23/6/2020 do đã hết hạn hợp đồng lao động.

6. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Công ty ĐS phải nộp án phí là 19,517,700 đồng

- Ông T được miễn nộp tiền án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 27/01/2022, bị đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 14 tháng 1 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do không đồng ý về thủ tục tố tụng, thời hiệu, nội dung bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn cung cấp thêm chứng cứ cho rằng lương tháng 6 làm thực tế có 6 ngày, tiền lương thực lãnh là 10,800,000 đồng (làm dưới 14 ngày, nên người lao động không tham gia BHXH, BHYT, BHTN tháng 6/2019 theo quy định khoản 3 Điều 85 Luật BHXH 2014. Lương tháng 7 làm thực tế 27 ngày, lương gộp (gross) 50,000,000 đồng, tổng thu nhập trước thuế 51,620,000 đồng, trích đóng BHXH, BHYT, BHTN 3,347,200 đồng (đóng trên số tiền lương 50,000,000 đồng), khoản trích thuế thu nhập cá nhân 5,741,656 đồng, tổng tiền lương tháng 43,261,144 đồng.

Bị đơn xác định nội dung tại đơn kháng cáo có nêu Tòa án cấp sơ thẩm về vi phạm thủ tục tố tụng, thời hiệu nhưng nay bị đơn không yêu cầu xem xét. Chỉ yêu cầu xem xét về nội dung với lý do tiền lương đã trả cho nguyên đơn là sau khi tạm trừ tiền thuế thu nhập cá nhân. Công ty hiện nay không có tiền để trả cho nguyên đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm. Xác định quan hệ lao động bắt đầu từ Hợp đồng thử việc và chuyển sang Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng. Tiền lãi phát sinh từ tiền lương tháng 8/2019 phải tính từ mức lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm trả lương

theo quy định tại Điều 96 Bộ Luật lao động 2012. Ngoài ra, do không ký Hợp đồng lao động nên không xem xét thời hạn báo trước. Án phí tính lại cho phù hợp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, đương sự đã đóng tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả tiền lương tháng 8/2019 và bồi thường theo quy định pháp luật do đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật tại Quyết định cho thôi việc số 01/08-QĐ ngày 31/8/2019 (gọi tắt là Quyết định thôi việc). Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do chấm dứt hợp đồng vì hết thời gian thử việc, lương tháng 8/2019 chưa thanh toán do nguyên đơn chưa giải trình được các khoản tạm ứng. Do đó vấn đề HĐXX cần đặt ra là, lương tháng 8/2019 bị đơn đã trả cho nguyên đơn chưa; xác định quan hệ lao động giữa hai bên có phải là hợp đồng lao động thử việc hay là HĐLĐ xác định thời hạn 12 tháng và việc chấm dứt HĐLĐ là có trái pháp luật như yêu cầu của nguyên đơn hay không, làm căn cứ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Xác định việc giao kết hợp đồng lao động: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ và thừa nhận của các bên đương sự xác định nguyên đơn đã làm việc tại Công ty (chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) từ ngày 24/6/2019 đến ngày 31/8/2019. Nguyên đơn đã nhận đủ lương tháng 6 và tháng 7 năm 2019. Đủ cơ sở xác định hai bên đương sự đã giao kết HĐLĐ. Mức lương hai bên thống nhất thỏa thuận là 50,000,000 đồng.

[4] Xét yêu cầu đòi tiền lương tháng 8/2019: Căn cứ Quyết định thôi việc có nội dung: *Toàn bộ số tiền chi phí tiếp khách mà Ông T đã tạm ứng ngày 23/7/2019 phải có trách nhiệm giải chi với giám đốc Công ty trước khi nghỉ việc. Nếu không số tiền đó sẽ trừ vào lương tháng 8.* Tại phiên tòa bị đơn xác nhận chưa trả tiền lương tháng 8/2019 với lý do như nội dung của Quyết định thôi việc, nhưng cũng không đưa ra được lý do chi phí tạm ứng tiếp khách không đúng với quy định. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền lương tháng 8/2019 là 50,000,000 đồng là có cơ sở, buộc trả thêm 1,000,000 đồng tiền xăng xe tháng 8/2019 như



trình bày của bị đơn xác nhận là tiền được tính thêm theo quy định nếu có đi làm. Giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về phần này.

[5] Xét yêu cầu tính tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương tháng 8/2019. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn không trả tiền lương cho người lao động với lý do không giải trình được chi phí tiếp khách với số tiền 7,795,000 đồng là trái với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Bộ Luật lao động 2012. Nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất là 10%/năm, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi suất tính từ tháng 9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp. Tuy nhiên, mức lãi suất nêu trên không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 96 Bộ Luật lao động 2012; Điều 24 Nghị định 05/2015/NĐ-CP của Chính Phủ và Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2173/QĐ-NHNN ngày 28/10/2014 thì mức lãi suất áp dụng là 5.5%/năm. Sửa lại phần này cụ thể như sau: tính từ ngày 01/9/2019 đến ngày 14/01/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 28.5 tháng. Tiền lãi phải trả do chậm trả lương là  $[(50,000,000 \text{ đồng} \times 5.5\%/năm) : 12 \text{ tháng}] \times 28.5 \text{ tháng} = 6,531,250 \text{ đồng}$  (sáu triệu, năm trăm ba mươi một, hai trăm năm mươi đồng). Như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Xác định loại hợp đồng lao động:

[6.1] Căn cứ tiền lương trong tháng 6 và tháng 7 nguyên đơn thực nhận là không đủ 50,000,000 đồng như thỏa thuận. Nguyên đơn cung cấp thêm chứng cứ tại phiên tòa phúc thẩm với bảng tính lương bao gồm có các khoản trợ cấp phúc lợi (tiền cơm và tiền xăng xe; tiền trừ BHXH, BHYT, BHTN tính trên tiền lương 50,000,000 đồng) là không phù hợp với quy định pháp luật. Ngoài ra, căn cứ vào đơn khởi kiện và các biên bản tranh chấp tại UBND phường thì nguyên đơn không yêu cầu bị đơn đóng các khoản bảo hiểm trong 2 tháng này. Đủ cơ sở xác định hai bên không thỏa thuận trả các khoản bảo hiểm trong thời gian này. Bị đơn nêu tiền lương này là tiền lương thỏa thuận theo hợp đồng thử việc nhưng nhiều hơn 85%, có yêu cầu thu hồi. Tuy nhiên quy định về thỏa thuận tiền lương trong Hợp đồng thử việc là không thấp hơn 85% lương chính thức, nên bị đơn trả lương nhiều hơn 85% là không trái quy định cần được chấp nhận và cũng phù hợp với thực tiễn khách quan của vụ án.

[6.2] Do xác định là Hợp đồng thử việc, nên khi kết thúc 60 ngày, thì đến ngày thứ 69 bị đơn mới ban hành Quyết định cho thôi việc là trái với quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật lao động 2012. Nghĩa là, khi hết thời gian thử việc người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì Hợp đồng thử việc trở thành Hợp đồng

lao động chính thức có thời hạn 12 tháng, theo Án lệ số 20/2018/AL về xác lập quan hệ hợp đồng lao động sau khi hết thời gian thử việc. Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[6.3] Từ các căn cứ nêu trên, xác định sau khi hết thời hạn hợp đồng thử việc, người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì chuyển sang Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng. Phù hợp với Quyết định cho thôi việc không nêu là hết thời hạn thử việc.

[7] Xác định tính hợp pháp của Quyết định cho thôi việc:

[7.1] Xét thấy tại Quyết định thôi việc có nội dung: *Nay cho Ông T. Giữ chức vụ giám đốc. Bộ phận: kinh doanh. Được nghỉ việc từ ngày 01/9/2019. Lý do: không hoàn thành nhiệm vụ.* Nhưng không thể hiện nội dung chấm dứt hợp đồng thử việc. Đồng thời, bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh nguyên đơn không hoàn thành nhiệm vụ. Không cung cấp căn cứ chứng minh nguyên đơn đã nhận được 3 văn bản thông báo kết thúc thời gian thử việc và không được nguyên đơn thừa nhận. Người ký Quyết định cho thôi việc số 01/08-QĐ ngày 31/8/2019 là Ông K trong khi tại thời điểm này bà T1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

[7.2] Bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp được căn cứ nào mới xác định nguyên đơn không hoàn thành nhiệm vụ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty đơn phương chấp dứt hợp đồng lao động là trái pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ Luật lao động 2012 là có cơ sở để chấp nhận. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về phần này.

[8] Nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động 2012.

[8.1] Do xác định Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng, cần xác định Hợp đồng kết thúc ngày 23/6/2020. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/9/2019 đến 23/6/2020 là 9 tháng 23 ngày, mức lương 50,000,000 đồng/ tháng với số tiền là: 482,692,000 đồng (bốn trăm tám mươi hai triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng). Trả thêm hai tháng tiền lương là: 100,000,000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bồi thường cho Ông T do vi phạm thời gian báo trước 30 ngày với số tiền là: 50,000,000 đồng (năm mươi triệu đồng). Tổng cộng số tiền Công ty phải thanh toán cho nguyên đơn là: 690,223,250

đồng (sáu trăm chín mươi triệu, hai trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

[8.2] Xét khoản tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Mức tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc tối đa bằng 20 tháng lương cơ sở. Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính Phủ quy định mức lương cơ sở là 1,490,000 đồng x 20 lần = 29,800,000 đồng. Như vậy Công ty ĐS và Ông T có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, BHTN trên mức lương 29,800,000 đồng/tháng, không phải 50,000,000 đồng/tháng. Thời gian đóng từ ngày 01/9/2019 đến ngày 23/6/2020. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải đóng các khoản bảo hiểm trên số tiền 50,000,000 đồng. Thời gian trước đó là Hợp đồng thử việc như nhận định tại Mục [6] nêu trên, không phải đóng các khoản tiền bảo hiểm như thỏa thuận. Cần sửa lại phần này chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải đóng các khoản bảo hiểm trong thời gian thử việc theo thỏa thuận.

[9] Về án phí: Án phí phúc thẩm bị đơn không phải chịu do có sửa một phần bản án sơ thẩm. Được nhận lại tiền tạm ứng án phí lao động phúc thẩm. Án phí sơ thẩm bị đơn phải chịu trên số tiền 690,223,250 đồng là 12,000,000 đồng +  $(290,223,250 \times 2\%) = 17,804,465$  đồng (Mười bảy triệu, tám trăm lẻ bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 27; Điều 28; Điều 29; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 38; Điều 41; Điều 42; Điều 90; Điều 96; khoản 2 Điều 200; Điều 202 của Bộ luật Lao động năm 2012;
- Căn cứ Án lệ số 20/2018/AL về xác lập quan hệ hợp đồng lao động sau khi hết thời gian thử việc. Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Điều 85 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;
- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty ĐS, sửa Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 14 tháng 1 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty ĐS phải trả cho Ông T những khoản sau:

1.1 Tiền lương tháng 8/2019 là 50,000,000đ (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 14/01/2022 là 6,531,250 đồng (sáu triệu, năm trăm ba mươi một, hai trăm năm mươi đồng);

1.2 Tiền phụ cấp xăng xe tháng 8/2019 là 1,000,000đ (một triệu đồng)

1.3 Tiền lương trong những ngày không được làm việc với số tiền là: 482,692,000đ (bốn trăm tám mươi hai triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng)

1.4 Bồi thường 02 (hai) tháng tiền lương là: 100,000,000 đồng (Một trăm triệu đồng)

1.5 Bồi thường thời gian báo trước 30 ngày với số tiền là: 50,000,000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Tổng cộng số tiền Công ty ĐS phải thanh toán cho nguyên đơn là: 690,223,250 đồng (sáu trăm chín mươi triệu, hai trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm năm mươi đồng);

Thời gian thanh toán làm một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn còn phải chịu thuế thu nhập cá nhân (nếu có) trên số tiền lương được nhận theo quy định pháp luật tại cơ quan có thẩm quyền.

Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự Quận S hoặc tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày Ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty ĐS không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nêu trên thì Công ty ĐS còn phải trả cho Ông T khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

1.6 Công ty ĐS và Ông T có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho Ông T từ ngày 01/9/2019 đến ngày 23/6/2020 với mức lương là 29,800,000đ/ tháng tại cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền;

Công ty ĐS còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ Bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng;

Công ty ĐS phải có trách nhiệm chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho Ông T từ ngày 01/8/2019 đến ngày 23/6/2020 theo quy định của pháp luật lao động;

Thời gian thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ông T buộc Công ty ĐS phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông từ ngày 24/6/2019 đến ngày 23/6/2020 trên mức lương 50,000,000 đồng/tháng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ông T buộc Công ty ĐS có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho Ông T (đóng luôn cả phần người lao động phải nộp, do Công ty đã trừ tiền nhưng chưa trích nộp theo quy định) từ ngày 24/6/2019 đến ngày 31/8/2019 với mức lương là 50,000,000 đồng/ tháng tại cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền.

4. Hợp đồng lao động giữa Ông T và Công ty ĐS thực hiện từ ngày 24/6/2019, chấm dứt kể từ ngày 23/6/2020 do đã hết hạn hợp đồng lao động.

5. Án phí:

5.1 Án phí lao động sơ thẩm: Công ty ĐS phải nộp án phí là 17,804,465 đồng (Mười bảy triệu, tám trăm lẻ bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng). Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí lao động.

5.2 Án phí lao động phúc thẩm Công ty ĐS không phải chịu, được nhận lại số tiền 300,000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011824 ngày 27/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận S.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận S;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Kim Anh**